

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2025
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Khánh

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Tuyết N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện X, tỉnh D.

- Bị đơn: Ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N), sinh năm 1970.

Địa chỉ: 41 Crest Cir, Matawan, NJ 07747, USA (Hoa Kỳ).

(Bà N có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Cao Thị Tuyết N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2017 ngày 17/01/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ai cũng cho mình là đúng, người kia sai nên cả hai không có sự tin tưởng nhau. Mặc dù hai vợ chồng

đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đến nay không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N).

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng nhưng ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) không có lời khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.**

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa bà Cao Thị Tuyết N và ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân gia đình năm 2014, vì hai bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà N đề nghị được ly hôn với ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N). Về phía ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N), Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của ông T, điều này thể hiện thái độ của ông T là không quan tâm, bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Căn cứ Điều 51, 56, Điều 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Cao Thị Tuyết N.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai là không có nên không yêu cầu giải quyết. Do chưa có ý kiến của bị đơn nên không giải quyết quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên toà nhưng ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Tuyết N và ông Ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2017 ngày 17/01/2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà N trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ai cũng cho mình là đúng, người kia sai nên cả hai không có sự tin tưởng nhau. Mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đến nay không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N).

Về phía bị đơn, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận kết hôn, cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ để tổng đạt cho ông T, đồng thời thực hiện niêm yết và đăng tải công khai văn bản tố tụng. Tuy nhiên, Toà án không nhận được ý kiến phản hồi của ông T, điều này thể hiện ông T không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà N.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa Cao Thị Tuyết N và ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) không còn, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông T để trả tự do cả hai là phù hợp.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Tuyết N khai không có nên không yêu cầu giải quyết. Ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) không có ý kiến nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Cao Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 469, 470, 477 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị tuyết N đối với ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N).

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Tuyết N được ly hôn với ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N).

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Cao Thị tuyết N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000253 ngày 05/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Bà Cao Thị tuyết N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Phan Ngọc T (PHAN TUAN N) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND H. Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

Nguyễn Việt Hoài

Võ Thị Thanh Phượng